

Vài lời của người biên tập: Điểm hay của tài liệu này là nó bao gồm nội dung tổng quan và khá chi tiết về tên người.

Trọng tâm được bàn tới là tên của người phương Tây, chủ yếu là Hoa Kỳ và Châu Âu, nhưng cũng có bàn tới tên ở các khu vực khác dù không quá nhiều.

Một số điều cần để ý:

- Personal Names (tên cá nhân): dùng để chỉ chung tên đầy đủ ở người, thường bao gồm họ (surname) và tên chính (first name), có thể có cả đệm (middle name).
- Thứ tự của đa số tên phương Tây khác với Việt Nam nói riêng và Đông Á nói chung. Tên của người phương Tây có cấu trúc như sau: first name + middle name + surname. Trong đó đệm có thể không tồn tại. Các quốc gia Đông Á thì họ sẽ đứng trước, sau đó đến đệm và tên chính.
- First name còn có cách gọi khác như “given name” hoặc forename.
- Surname còn có cách gọi khác là last name / tên cuối (ám chỉ đến vị trí nằm cuối của nó).

Lưu ý: phần chú thích trong dấu ngoặc nhọn {} là của người biên tập, chỉ dùng để làm rõ nghĩa thêm cho dễ hiểu, và không có trong nội dung gốc.

Bản gốc tiếng Anh: [Personal Names](#), của tác giả Ben Blount, University of Georgia.

Người biên tập: Nguyễn Đức Anh - trang hoten.org

36.1 Lời giới thiệu

Những nghịch lý tràn ngập trong chủ đề về tên người / tên cá nhân (personal names) ở thế giới nói tiếng Anh. Mỗi người có ít nhất hai tên, thường là ba, đôi khi còn nhiều hơn nữa. Tên cá nhân có những đặc tính đặc biệt. Người sở hữu chúng luôn cẩn thận bảo vệ, đảm bảo rằng tên của họ được sử dụng theo cách phù hợp với văn hóa. Việc sử dụng sai hoặc phát âm sai tên của một người thường dẫn đến việc phải sửa lại, tiếp theo là lời xin lỗi từ người phạm lỗi. Người lạ không được phép sử dụng chúng nếu không có một lời giới thiệu thích đáng. Mặc dù hầu hết mọi người giữ tên của mình suốt đời, nhưng tên có thể bị bỏ đi, thêm vào hoặc thay đổi, cho thấy rằng chúng không còn phản ánh chính xác hoặc phù hợp với người mang tên đó. Mọi người cũng nhận thức được rằng từng thành phần trong tên mang một ý nghĩa khác nhau, rằng họ (surname) là tên gia đình (family name), rằng tên gọi hay tên đầu tiên {first name – trong tiếng Anh từ đầu tiên là tên chính/tên gọi/tên riêng} là cái được sử dụng nhiều nhất và không trang trọng {theo nghĩa nó được sử dụng trong gần như mọi bối cảnh thông thường}, và rằng tên đệm (middle name) hoặc tên nằm giữa có thể bị bỏ qua hoàn toàn, hoặc trong một số trường hợp được sử dụng thay cho tên gọi. Về một khía cạnh cơ bản, tên (name) được coi là bản sắc của cá nhân. Tên là danh tính xã hội, văn hóa và pháp lý của một người.

Mặc dù đã biết về tầm quan trọng của tên người—đặc biệt là tính phổ quát của chúng, mối liên hệ suốt đời, ý nghĩa xã hội, và tính chất chính thức và pháp lý—chúng gọi ra tương đối ít sự quan tâm về bản thân chúng, như là những cái tên. Chúng hiếm khi là đề tài của bình luận hay thảo luận, trừ khi chúng có những đặc

tính không bình thường, chẳng hạn như khi một người nào đó có họ và tên giống hệt nhau. Một ví dụ trích từ văn học có thể tìm thấy trong cuốn sách gần đây của Ken Follett, “The Fall of Giants” (2010), trong đó một nhân vật có tên William Williams, được biết đến với cái tên Billy Twice.

Ngay cả trong giới ngôn ngữ học, với onomastics—chuyên ngành nghiên cứu về tên riêng—thường được coi là thứ yếu so với các mối quan tâm khác (xem chương của Anderson trong tập này). Nhà từ điển học nổi tiếng John Algeo coi tên riêng cơ bản chỉ là công cụ hữu ích cho việc tham chiếu (reference) hoặc xưng hô (address), không có tầm quan trọng về mặt xã hội, tâm lý hay văn hóa (1985: 142). Tuy nhiên, các nhà ngôn ngữ học khác lại nhìn nhận tên riêng trong một phạm vi rộng lớn hơn và khẳng định rằng việc nghiên cứu của họ bao gồm các yếu tố xã hội và lịch sử (Allerton 1987; Lieberman 1984; Tooker 1984). Thực tế đã có một số lượng lớn văn liệu xoay quanh các khía cạnh xã hội và lịch sử của tên riêng. Ví dụ, một báo cáo về 100 năm đóng góp của ngành khoa học xã hội trong việc nghiên cứu tên riêng đã được xuất bản từ hơn một phần tư thế kỷ trước (Lawson 1984).

Việc tương đối thờ ơ với tên gọi ngoài chức năng tham chiếu càng trở nên đáng chú ý khi biết rằng tên có thể được tạo ra, ca ngợi, phá hủy, làm ô danh hoặc bị hủy hoại. Tên cá nhân có thể được xem như là đại diện của người mang chúng, và thông qua hành động và cách cư xử, những cái tên này, như những người đại diện, có thể trở nên nổi tiếng, tai tiếng, thành công hoặc khét tiếng—cơ bản là bất kỳ điều kiện nào mà cá nhân tạo ra hoặc phải đối mặt trong cuộc sống của họ. Tên cá nhân có thể theo dõi sự thay đổi xã hội và địa vị xã hội và do đó phải là một phần của các hệ thống xã hội và văn hóa. Trong khi tên gia đình

{family names / tức là họ, ví dụ Nguyễn, Trần, Lê là family names} được kế thừa {từ đời này sang đời khác}, thì tên chính và tên lót của một cá nhân cũng có thể được chọn để vinh danh người khác, thường là một người thân hoặc một người nổi tiếng. Các yếu tố khác cũng tồn tại như các thành phần được xem xét khi lựa chọn tên cho trẻ sơ sinh. Tên một người có thể liên kết cá nhân đó vào lịch sử xã hội, cục bộ là trong gia đình và rộng lớn hơn là trong xã hội, phản ánh các hệ thống kiến thức cơ bản, ngay cả khi nhận thức về các hệ thống này là ít ỏi (marginal) hoặc nông cạn (superficial). Tên cá nhân là một phần của các hệ thống xã hội, văn hóa và lịch sử.

Chương này cố gắng đóng góp vào lý thuyết về tên người bằng cách nhấn mạnh vai trò của văn hóa trong việc hiểu biết về tên người. Kiến thức mà mỗi người có về tên cá nhân, như đã được trình bày ở trên, là mang tính văn hóa, nhưng chỉ là một phần của lý thuyết hoàn chỉnh hơn. Mọi người chủ yếu biết về cách sử dụng hoặc áp dụng tên riêng, nhưng ngay cả phần lớn kiến thức đó cũng hoạt động mà không nằm trong sự nhận thức, một đặc tính của các hệ thống nhận thức văn hóa / cultural cognitive systems (Blount 2013). Một lý thuyết chính xác về tên người cần làm cho kiến thức và thông tin về chúng, tức là văn hóa, trở nên rõ ràng. Bên cạnh đó, nếu một lý thuyết về tên người được phát triển, thì kiến thức về tên người như là các hệ thống là cần thiết, cũng như kiến thức về cách thức các hệ thống này được hình thành (came into being).

Cũng cần có một góc nhìn so sánh để làm sáng tỏ bức tranh hệ thống lớn hơn về tên cá nhân là gì và vị trí của chúng trong xã hội. Phần sau đây sẽ xác định và kiểm tra các đặc điểm cơ bản và phổ biến của hệ thống đặt tên cá nhân, đồng thời xác định các

biến thể giữa các xã hội liên quan đến các chủ đề đó. Khung trình bày và thảo luận được tác giả xây dựng cho các dự án nghiên cứu về hệ thống đặt tên cá nhân. Chúng bao gồm một cuộc khảo sát kỹ lưỡng tài liệu về hệ thống đặt tên của người Mỹ da đỏ, các xã hội châu Phi và các xã hội săn bắn hái lượm (foraging societies / hunter-gatherer societies) trên thế giới, trong phạm vi thông tin có sẵn về họ. Khung được sử dụng dưới đây được lấy từ các nghiên cứu đó, trải rộng khắp các lục địa có người sinh sống trên thế giới và ở tất cả các giai đoạn của loại hình sinh kế, từ tìm kiếm thức ăn cho đến chăn nuôi du mục (pastoralism), horticultural (một hình thức nông nghiệp sơ khai), nông nghiệp và công nghiệp hóa [1].

1. Có nhiều tài liệu tham khảo về các hệ thống đặt tên ngoài khu vực Châu Âu: Agyekum 2006; Akinnaso 1983; Alia 2007; Anderson 1984; Antoun 1968; Asante 1991; Bamberger 1974; Beidleman 1974; Bregenzler 1968; Brewer 1981; Draper and Haney 2006; Eder 1975; Ekpo 1978; Guemple 1965; Herbert 1995; Kimenyi 1978; Koopman 2002; Marlett 2008; Middleton 1961; Mohome 1972; Pongweni 1983; Price and Price 1972; Ramos 1974; Roth 2008; Ryan 1981; Stewart 1993; Bean 1980; Dousset 1997; và Tonkin 1980, cùng nhiều người khác.

Chương này đầu tiên đề cập đến các tính chất cơ bản của hệ thống đặt tên cá nhân, tiếp theo là minh họa những tính chất đó tập trung vào phong tục văn hóa xung quanh việc đặt tên cho trẻ sơ sinh. Các thảo luận chủ yếu dựa trên tiếng Anh nhưng có so sánh với các xã hội bên ngoài Âu, đặc biệt là người Luo ở Kenya, nơi tác giả đã sống và nghiên cứu trong hai năm (Blount 1972). Chúng tôi cũng sẽ chú ý đến các khía cạnh lịch sử của hệ thống đặt tên cá nhân trong tiếng Anh, bao gồm nguồn gốc của tên và sự thay đổi trong việc sử dụng và tần suất qua thời gian.

36.2 Các tính chất cơ bản của hệ thống đặt tên cá nhân

Tên cá nhân luôn có tính chất phân biệt cá nhân. Chúng giúp chỉ rõ, chỉ vào cá nhân mang tên được nêu. Trong mọi xã hội, mỗi thành viên đều được nhận ít nhất một tên cá nhân, một tên thuộc về người nhận và phân biệt người đó với các thành viên khác trong xã hội. Trong các hệ thống đặt tên sớm nhất trong lịch sử, thời điểm ban đầu chỉ có một tên được đặt, nhưng khi việc phân biệt trở nên khó khăn hơn do sự gia tăng dân số và cùng một tên đó được gán cho nhiều người, các tên khác đã được thêm vào. Trong tiếng Anh, điều này bao gồm các mô tả bổ sung (*Big John / John lớn, Ivan the Terrible / Ivan kinh khủng*), biệt danh (*Bear / Gấu, Blondie / Cô gái tóc vàng*), và cuối cùng là họ và tên đệm. Nguyên tắc cơ bản là mỗi người có quyền được trở thành một cá thể riêng (*being individuated*).

Một tính chất cơ bản thứ hai của tên cá nhân là chúng phân loại người mang tên. Trường hợp rõ ràng nhất là thông qua việc kế thừa một họ (*surname*) hoặc tên gia đình (*family name*). Tất cả cá nhân nhận được một họ khi sinh ra đều là thành viên của nhóm được chỉ định bởi cái họ đó. Tên cũng được công nhận là phù hợp với văn hóa, và việc đặt một hoặc nhiều tên cho một đứa trẻ đưa trẻ vào một nhóm xã hội mang văn hóa đó.

Tên cá nhân được sử dụng trong tất cả các xã hội để tham chiếu (*reference*) và xưng hô (*address*). Tuy nhiên, mọi việc sử dụng tên cá nhân đều làm nổi bật thực tế rằng tên là một ủy quyền cho người đó. Một tên thuộc về người mang nó và được coi là ngang hàng với người đó. Trong mọi xã hội, cá nhân có thể được đặt,

hoặc có thể chọn, một cái tên mới. Nếu bản thân một cá nhân thay đổi, điều kiện cho việc thay đổi tên xuất hiện. Ví dụ, tên thời thơ ấu có thể được thay thế khi một người lớn lên và vượt qua tuổi thơ ấu—đây là một đặc điểm phổ biến của các hệ thống đặt tên trên khắp thế giới (Alford 1988). Điểm then chốt là mối quan hệ giữa một người và một cái tên đi xa hơn nhiều so với việc gán nhãn đơn thuần. Tên và người trở nên đồng nghĩa trong xã hội, với cái tên làm ‘đại diện’ cho người đó.

36.3 Tên khi sinh

Tất cả các xã hội đều đặt tên riêng cho trẻ em, nhưng có sự khác biệt văn hóa rõ ràng trong nhiều khía cạnh. Hầu hết các xã hội đặt tên cho trẻ sơ sinh vào lúc sinh hoặc ngay sau khi sinh, nhưng trong nhiều xã hội, việc đặt tên cho trẻ em thường bị hoãn lại. Người Inca ở Peru và người Maasai ở Đông Phi không đặt tên cho trẻ cho đến khi chúng được 1 tuổi, trong khi ở xã hội Hàn Quốc, tên được đặt sau 100 ngày (Alford 1988: 34–35). Lý do: Không đặt tên cho trẻ đến khi có một sự chắc chắn nhất định rằng cá nhân đó sẽ sống sót qua thời kỳ thơ ấu. Trong cộng đồng Luo của Kenya, một bé gái được đặt tên ba ngày sau khi sinh và tên của bé trai được đặt vào ngày thứ tư. Theo người Luo, trẻ gái có sức sống bền bỉ hơn trẻ trai, và trẻ trai được cho thêm một ngày để sống sót trước khi được đặt tên. Trong một số xã hội, việc đặt tên chỉ diễn ra sau khi trẻ thể hiện một thành tựu nào đó quan sát được mà tiết lộ tính cách của chúng. Người Zuni ở phía tây nam Hoa Kỳ đặt tên cho trẻ khi chúng bắt đầu bò, và người Buganda ở Đông Phi đặt tên cho trẻ khi chúng cai sữa, thường vào khoảng 3 tuổi (Alford 1988:36). Điều dường như làm nền tảng cho những phong tục này là nỗ lực để đặt tên cho trẻ sau khi chúng sống sót qua giai đoạn sơ sinh và có cơ hội thành

người {trưởng thành}. Nhân cách hay tính cách mới là điều quan trọng.

36.3.1 Các loại tên được đặt cho trẻ em

Các xã hội khác nhau về số lượng và loại tên được đặt cho trẻ mới sinh. Thực hành (tục lệ) phổ biến trong các nhóm người Âu-Mỹ là đặt ít nhất ba tên. Mặc dù các tên một cách riêng lẻ và tổng thể làm cho một đứa trẻ trở nên khác biệt, nhưng mỗi tên lại đảm nhiệm các vai trò chỉ dẫn và xã hội khác nhau. Tên được kỳ vọng mang theo gánh nặng chỉ dẫn chính yếu được gọi là tên riêng (personal), tên cá nhân, tên gọi (given) hoặc tên Cơ đốc / Kitô (Christian name). Họ gia đình, còn được gọi là họ hoặc tên cuối (last name / surname), được coi là trang trọng hơn hai tên kia và gán cho một đứa trẻ vào một đơn vị huyết thống được công nhận. Trong các xã hội châu Âu, đơn vị này thường là gia đình. Trong các xã hội khác, tên của đơn vị huyết thống là tên dòng họ (lineage) hoặc dòng tộc (clan), thường được truyền theo dòng dõi nam giới (male line), hoặc ít phổ biến hơn là theo dòng dõi nữ giới (female line).

Có nhiều biến thể văn hóa trong cách đặt tên liên quan đến họ (tên chỉ huyết thống / kinship-unit names). Ở một số xã hội có họ gia đình, thứ tự tên thường là họ, tên đệm, và tên chính {giống Việt Nam}. Mô hình này phổ biến nhất ở Đông Á, đặc biệt là ở người Trung Quốc và người Hàn Quốc. Nhà chính trị nổi tiếng của Trung Quốc, Chu Ân Lai (Chou en Lai), thuộc dòng họ Chu và tên gọi của ông là Lai. Một mô hình khác được tìm thấy ở các quốc gia nói tiếng Tây Ban Nha, nơi có thể đặt họ kép (double surnames), cái đầu tiên phản ánh dòng dõi nam qua cha và cái thứ hai phản ánh dòng dõi nữ qua mẹ {một hiện tượng

cũng khá phổ biến ở Việt Nam vài chục năm trở lại đây, đặt tên con với sự phối hợp của cả họ cha và mẹ, tuy nhiên nó không đến mức trở thành một quy tắc}. Một người tên là Garcia-Quijano (hoặc Garcia y Quijano) sẽ thuộc về hai dòng họ. Một hệ thống khác có thể được tìm thấy trong các xã hội nơi đứa trẻ được đặt tên họ bao gồm tên của cha kèm theo một hậu tố chỉ rõ con là con gái, ví dụ như: *Sigurdadóttir*, hoặc con trai, ví dụ như: *Sigurdason* (ví dụ từ tiếng Iceland).

Sự đa dạng còn lớn hơn có thể được tìm thấy trong các xã hội có hệ thống gán tên dòng họ hoặc dòng tộc cho trẻ em. Một mô hình tương tự như được tìm thấy trong các xã hội có họ gia đình; mỗi đứa trẻ nhận được cùng một họ với tất cả các thành viên trong gia đình, mặc dù phạm vi tham chiếu không phải là gia đình hay đơn vị hộ gia đình mà là một nhóm xã hội lớn hơn. Trong một số trường hợp, mỗi đứa trẻ được gán một tên đơn vị huyết thống khác nhau, nhưng nó được các thành viên khác trong xã hội nhận biết là đặc trưng cho đơn vị huyết thống đã cho. Người Luo ở Kenya có thể là ví dụ điển hình. Khi trẻ em người Luo được đặt tên, vào ngày thứ ba hoặc thứ tư sau khi sinh, chúng được đặt ít nhất ba cái tên (Blount 1993). Một cái tên liên quan đến hoàn cảnh xung quanh việc sinh nở. Trong thời kỳ đói kém, một đứa trẻ có thể được đặt tên là *Ladhri* ‘nạn đói’. Tương tự, một đứa trẻ sinh ra trong thời kỳ Kenya giành độc lập từ Anh có thể được đặt tên Swahili là *Uhuru* ‘tự do’, hoặc một đứa trẻ có thể được đặt theo tên tổng thống đầu tiên của Kenya là *Kenyatta*. Tên được đặt cũng có thể ám chỉ thời điểm trong ngày khi đứa trẻ được sinh ra, ví dụ như *Okinyi* ‘buổi sáng’ hoặc *Otieno* ‘đêm’. Hoàn cảnh của chính việc sinh nở cũng có thể là nguồn gốc của cái tên. Một em bé bú bầm khi sinh ra có thể được gọi là *Odongo* ‘to lớn’, và một em đã trải qua ca sinh ngược

có thể được gọi là Obama, từ động từ *bamo* ‘quay, xoay, hoặc vặn’. Phong tục đặt tên cho con cái liên quan đến hoàn cảnh xung quanh hiện tại rất phổ biến ở châu Phi, bao gồm cả người Zulu ở miền nam châu Phi (Suzman 1994).

Trẻ em người Luo cũng được đặt một tên thứ hai, thường gắn liền với nhóm họ hàng của mẹ—một phương tiện để mở rộng mối quan hệ họ hàng mà các nhà nhân chủng học gọi là sự bổ sung dòng họ (complementary filiation). Những phong tục văn hóa tương tự được tìm thấy ở nhiều xã hội, bao gồm cả miền nam Hoa Kỳ. Một khuynh hướng phổ biến ở đó là tên đệm của trẻ thường bổ sung liên kết với dòng họ của cha mẹ không được phản ánh trong họ, đặc biệt là đối với con gái, tên đệm của chúng có thể phản ánh dòng họ của mẹ. Tên đệm trong tiếng Trung và tiếng Hàn cũng có thể theo mô hình tương tự.

Một khía cạnh đặc biệt thú vị trong phong tục đặt tên của người Luo là họ coi dòng họ hoặc họ gia tộc là tên quan trọng nhất, thường là tên thứ ba được đặt cho trẻ sơ sinh. Tên này được thừa kế từ tổ tiên và có thể được chọn theo nhiều cách khác nhau. Cách được ưa chuộng nhất là để bà hoặc một người phụ nữ cao tuổi khác trong gia đình mơ thấy một người thân đã khuất, người theo định nghĩa sẽ là tổ tiên của đứa trẻ. Giác mơ được cho là để lộ ý muốn của tổ tiên ấy rằng đứa trẻ nên được đặt tên theo họ. Điều đáng chú ý là tên này chỉ được biết bởi một số ít người thân cận trong gia đình; người ta cho rằng nó quá quan trọng và mạnh mẽ để được biết rộng rãi, hướng chi là sử dụng để gọi hoặc xưng hô với trẻ. Thực tế, trẻ em không hề biết rằng chúng có cái tên này cho đến khi chúng đủ lớn để có thể chịu trách nhiệm với nó. Có vẻ lạ lùng khi cái tên quan trọng nhất lại không được biết đến hoặc sử dụng công khai trong thời thơ ấu. Tuy nhiên, như một

diện mạo thay thế cho con người, cái tên cần phải được bảo vệ, nhất là khi xét đến việc trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đặc biệt dễ bị bệnh và các sự kiện đe dọa tính mạng khác.

Khía cạnh thứ hai của việc hạn chế tên tổ tiên của trẻ em Luo cho đến khi chúng khoảng mười tuổi là nó càng xác nhận thêm tính tự chủ, cá tính (selfhood) của trẻ. Việc nói lỏng hoặc bãi bỏ hạn chế và sử dụng tên một cách công khai xác nhận cá nhân đó là thành viên có trách nhiệm trong xã hội. Một sự tương đồng thú vị có thể được tìm thấy ở người Cuna của Panama, nơi mà trẻ em không được đặt tên chính thức cho đến khi họ bước vào tuổi thiếu niên, dựa trên cùng lý do với việc nói lỏng hạn chế ở người Luo. Trẻ em Cuna chỉ được đặt tên khi chúng đạt đến tuổi có thể trở thành công dân có trách nhiệm. Cho đến thời điểm đó, chúng được gọi bằng biệt danh (nicknames) hoặc từ ngữ chỉ đơn giản mang nghĩa là ‘con gái’ hoặc ‘con trai’ (Alford 1988: 36). Sự chuyển tiếp từ tuổi thơ sang tuổi thanh thiếu niên, ngẫu nhiên, được đánh dấu bằng nghi lễ trong nhiều xã hội, mặc dù việc thay đổi tên không phải lúc nào cũng xảy ra.

36.3.2 Nguồn gốc của tên khi sinh

Mặc dù họ (tên huyết thống) được thừa kế một cách tự động, tên chính hoặc tên đầu tiên thường được chọn từ tên của người thân, bạn bè, những nhân vật quan trọng, hoặc ngày càng nhiều từ danh sách tên có sẵn được xuất bản trong sách hoặc thế giới trực tuyến. Tên đệm, như đã thảo luận, có thể lấy từ dòng họ mẹ, hoặc vì mục đích thẩm mỹ, để cùng với tên chính và họ tạo thành một bộ tên hoàn chỉnh tránh sự không hài hòa và các mô hình kỳ lạ hoặc khó khăn. Ví dụ, ba tên đa âm tiết liên tiếp nhau là ít phổ biến hơn so với các mô hình khác. Đặc biệt, tên đệm

một âm tiết có thể được chọn để giúp ‘dòng chảy / flow’ của tên, tức là vì lý do thẩm mỹ hoặc hài hòa về mặt âm thanh / euphonic (xem Whissell 2001, và chương của cô ấy trong tập này; cũng như Hebert và Harper 1995; Levine và Willis 1994).

Khi dự án về phong tục đặt tên cá nhân của các xã hội người Mỹ bản địa bắt đầu, tôi sớm nhận ra rằng mình không thể dựa vào quy ước đặt tên của người Anh-Mỹ. Những giả định và hiểu biết ngầm cần phải được làm rõ. Như đã ghi chép, các thuật ngữ ‘tên gọi đầu tiên hoặc tên được đặt hoặc tên Cơ đốc’ và ‘họ, tên họ, hoặc tên gia đình’ chỉ cụ thể cho một số xã hội. Thuật ngữ ‘kinship-unit name / tên đơn vị huyết thống’ có thể thay thế cho cái sau và hoạt động khá tốt, nhưng với sự hiểu biết cần thiết rằng điều quan trọng là sự tham chiếu hoặc liên kết với một hạng mục huyết thống. Hạng mục ‘tên gọi đầu tiên hoặc tên được đặt hoặc tên Cơ đốc’ lại càng phức tạp hơn. Tất nhiên, nhiều xã hội trên thế giới không phải là Cơ đốc giáo. ‘Tên gọi đầu tiên’ cũng chỉ áp dụng được trong phạm vi hạn chế, bởi vì ở một số xã hội, trật tự của tên là ngược lại so với tiếng Anh {trật tự tên của tiếng Anh là ngược lại so với trật tự tên tiếng Việt}. ‘Tên được đặt / Given name’ có thể áp dụng cho tất cả các tên được đặt cho một đứa trẻ. Trong nỗ lực để trở nên ít phụ thuộc vào văn hóa hơn, tôi sử dụng thuật ngữ ‘tên danh tính chính / primary identity name’ để chỉ ‘tên được đặt’ (không kế thừa), nhưng điều này chỉ tốt hơn một chút. Trong một số trường hợp, ‘tên danh tính chính’ có thể được kế thừa, như khi một cá nhân được đặt tên hoàn toàn theo tổ tiên, ví dụ như Robert Smith, Jr. Tuy nhiên, ‘tên danh tính chính’ là cái tên thường được sử dụng nhất khi tham chiếu hoặc để gọi một cá nhân, ví dụ John và Mary trong tiếng Anh, và Odier ‘nửa đêm’ và Akinyi ‘buổi sáng’ trong tiếng Luo. Có lẽ chiến lược tốt nhất là nhận ra rằng sự biến thiên văn

hóa trong việc đặt tên trong các xã hội khác nhau là rất phổ biến, nhưng sự phân biệt giữa việc đặt ‘tên danh tính chính’ và kế thừa ‘tên đơn vị huyết thống’ có mặt trong hầu hết các xã hội.

Một số khía cạnh khác của việc đặt tên khi sinh cũng cần được xem xét – ít nhất là một cách sơ lược. Một trong số đó là ai có quyền lựa chọn tên cho trẻ sơ sinh. Trong các xã hội Châu Âu, thường là mẹ, cha, hoặc cả mẹ và cha cùng nhau. Tuy nhiên, các thành viên khác trong mạng lưới họ hàng và bạn bè cũng có thể đóng vai trò. Đặc biệt, ông bà có thể đưa ra gợi ý, khuyến nghị, hoặc trong một số trường hợp là yêu cầu về việc chọn tên nào. Sự chấp thuận cuối cùng có thể được bày tỏ bởi cha mẹ, nhưng điều đó không có nghĩa là chỉ có họ mới có quyền chọn tên cho con cái. Trong các xã hội khác, đặc biệt là trong những xã hội tiền công nghiệp, trung tâm quyền lực lại rất khác biệt. Thực tế, cha mẹ thường bị loại trừ khỏi quá trình này. Ở Bắc Mỹ người da đỏ có hai mô hình phổ biến. Mô hình thứ nhất là ông bà chọn tên hoặc các tên, và mô hình thứ hai là một chuyên gia về tên trong xã hội đưa ra lựa chọn. Lợi ích của phương án sau, theo quan điểm của các thành viên trong xã hội, là người chuyên gia sẽ có kiến thức sâu rộng về lịch sử và vị trí của một gia đình trong xã hội và về chính xã hội đó tốt hơn. Một cái tên có thể được chọn một cách có chiến lược, với cái nhìn xa về việc đặt vị trí cho cá nhân trong xã hội sao cho mang lại lợi ích cho tất cả những người có liên quan.

36.3.3 Hệ thống đặt tên cá nhân mở và cố định

Một khía cạnh khác về cách chọn tên là liệu nó có phải là một hệ thống mở, nơi có sự tự do lớn trong việc chọn tên, hay hệ thống

đó là dạng cố định và có các ràng buộc chặt chẽ hơn. Trên thực tế không có hệ thống nào hoàn toàn mở: các ràng buộc văn hóa luôn tồn tại, nhưng trong các hệ thống cố định, sự lựa chọn tên có thể bị giới hạn nhiều hơn. Việc chọn tên không chỉ được quyết định bởi những gì được chấp nhận về mặt văn hóa mà còn bởi các yếu tố khác như thứ tự ra đời, giới tính, tôn giáo, hoặc thậm chí bởi các quy định pháp lý. Ví dụ về một hệ thống mở có thể kể đến là Hoa Kỳ, nói chung đây là nơi cha mẹ có thể tự do chọn gần như bất kỳ danh từ nào làm tên gọi cho con cái của họ, mặc dù vẫn có một số hạn chế của chính phủ áp dụng, ví dụ như đối với từ ngữ tục tĩu và số (Hanks và Hodges 2007). Tuy nhiên, phần lớn tên cá nhân được lựa chọn từ các kho dữ liệu đã được thiết lập, nhưng hệ thống đang trở nên mở hơn theo thời gian. Tên ưa chuộng cho nam giới đã cho thấy sự ổn định đáng kể trong ít nhất một thế kỷ qua, nhưng trong những năm gần đây đã có sự chuyển dịch lớn về việc chọn những cái tên phản ánh tầm quan trọng của sự hấp dẫn và phổ biến, quá trình này từ cái nhìn lịch sử đã là đặc trưng của các tên được ưa chuộng cho nữ giới. *John*, ví dụ, đã nằm trong top năm cái tên được đặt cho trẻ sơ sinh nam ở thế giới nói tiếng Anh ít nhất là một thế kỷ. Nó thường chiếm vị trí hàng đầu, nhưng vào năm 2001 đã tụt xuống vị trí số 21, được thay thế bởi top năm cái tên *Michael*, *Jacob*, *Matthew*, *Nicholas* và *Christopher* (US Census 2001). Tên của nữ giới luôn cho thấy sự biến thiên lớn hơn. *Mary*, *Elizabeth*, *Rachel* và *Katherine* đã nằm ở những vị trí cao trong danh sách các cái tên được ưa chuộng trong phần lớn thế kỷ qua, nhưng vào năm 2001 top năm cái tên là *Hannah*, *Emily*, *Sarah*, *Madison* và *Brianna*. *Mary* đã tụt xuống số 81, *Elizabeth* xuống số 10, *Rachel* xuống số 31 và *Katherine* xuống số 14.

Một ví dụ về hệ thống cố định là Iceland. Giống như Đức, Đan Mạch và Phần Lan, Iceland có một danh sách tên được chính phủ phê duyệt cho nam và nữ. Sổ Đăng ký Tên Cá nhân Iceland (Icelandic Personal Names Register) chứa danh sách 1.712 tên nam và 1.853 tên nữ. Tất cả các tên đều mang đậm văn hóa Iceland, tuân theo nguyên tắc ngữ pháp và cách phát âm của Iceland. Chỉ có những tên trong danh sách này mới được sử dụng cho công dân Iceland. Tên gọi đầu tiên (tên chính) của người Iceland có ý nghĩa quan trọng trong hệ thống đặt tên, bởi vì họ (tên gọi của đơn vị huyết thống) tuân theo quy tắc patronymic. Họ của một đứa trẻ là tên của người cha kèm theo hậu tố *-dóttir* hoặc *-son/sen*. Danh bạ điện thoại liệt kê cá nhân theo tên gọi đầu tiên, không phải họ. Thỉnh thoảng, các bậc cha mẹ muốn đặt cho con mình một cái tên không có trong danh sách, nhưng họ gặp phải khó khăn lớn. Trong một trường hợp gần đây, một cái tên không được chấp thuận cho một bé gái mới sinh đã vô tình được chấp nhận. Sau đó, người ta phát hiện ra rằng cái tên trên giấy tờ chính thức của bé gái là từ tiếng Iceland chỉ “cô gái”, Stulka. Đơn kháng cáo yêu cầu chấp nhận cái tên ban đầu đã bị từ chối, trên cơ sở rằng cái tên khi sinh ra lại bắt nguồn từ một danh từ đi kèm với mạo từ chỉ giới tính nam và do đó không phù hợp để làm tên cho nữ giới.

Sự phân biệt giới tính (gender distinctions) trong tên cá nhân gần như là phổ quát, mặc dù không phải tất cả các tên được đặt cho trẻ em đều yêu cầu phân biệt giới tính. Tuy nhiên, trong đa số trường hợp, sự phân biệt giới tính vẫn được duy trì. Trong tất cả các loại thông tin mà tên cá nhân mang lại, giới tính thực sự là quan trọng nhất (Alford 1988: 67). Sự phân biệt có thể được duy trì bởi quy ước văn hóa, như trong tiếng Anh, nhưng trong một số xã hội, tên được phân biệt bởi đặc điểm ngữ pháp. Trong tiếng

Luo, một tiền tố O- làm cho tên mang tính chất nam giới, trong khi tiền tố A- lại biến tên thành nữ giới. Tuy nhiên, tên họ (đơn vị huyết thống) có thể ghi đè lên sự phân biệt này. Một người nữ được đặt theo tên của người thân nam sẽ có tiền tố O-; tương tự, một nam giới được đặt theo tên của người thân nữ sẽ có tiền tố A-. Phỏng vấn với người trưởng thành Luo có tên huyết thống chéo giới tính (cross-gender lineage names) cho thấy họ không thích cái tên của mình, nhưng họ vẫn nhận ra tầm quan trọng của nó. Trong tiếng Anh, một số tên có thể thuộc về cả nữ hoặc nam: *Meredith*, *Sydney*, *Morgan*, *Andrea* và *Jordan*, cùng nhiều cái khác {người ta gọi các tên này là tên trung tính}. Hiện tượng gần đây là việc lấy họ (surnames) làm tên đầu tiên, những cái tên có thể dùng cho cả nữ và nam. Ví dụ bao gồm *Taylor*, *Cameron* và *Riley*. Tên không rõ giới tính chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong tổng số các tên cá nhân và không có cái nào từng đạt được sự phổ biến rộng rãi. Một số cái tên có cách phát âm giống nhau nhưng được phân biệt bởi cách viết chính tả, ví dụ *Brook* (nam) và *Brooke* (nữ), và cũng như vậy cho *Francis* và *Frances*, *Robin* và *Robyn*.

36.3.4 Nguồn gốc tôn giáo cho tên gọi cá nhân trong tiếng Anh

Tên gọi cá nhân xuất phát từ đâu? Phần lớn, các tên không được tạo mới (anew), mặc dù có ngoại lệ, như trong trường hợp của những cái tên người Mỹ gốc Phi mới. Thay vào đó, chúng được chọn từ kho dữ liệu văn hóa có sẵn. Tên người Iceland được lấy từ danh sách đã được thiết lập trước, nhưng những tên này vào một thời điểm nào đó trong lịch sử của họ đã được lấy từ các nguồn khác.

Nguồn cung cấp chính cho các tên gọi đầu tiên hay tên cá nhân trong tiếng Anh là Kinh Thánh. Lấy thông tin từ cuộc điều tra dân số Hoa Kỳ năm 2001 làm cơ sở, ba trong số mười tên nữ phổ biến nhất có nguồn gốc Kinh Thánh: *Hannah* (số 1), *Sarah* (3), và *Elizabeth* (10), cũng như sáu trong số mười tên nam phổ biến nhất: *Michael* (1), *Jacob* (2), *Matthew* (3), *Joseph* (6), *Zachary* (7), và *Joshua* (8); hai cái tên khác có nguồn gốc từ các nguồn tôn giáo muộn hơn về mặt lịch sử là *Nicholas* (4) và *Christopher* (5). Tỷ lệ phần trăm cao hơn của các tên nam có nguồn gốc Kinh Thánh cho thấy rằng tên nam phản ánh một tính bảo thủ lịch sử sâu rộng hơn so với tên nữ, nơi mà tính phổ biến dường như đóng vai trò quan trọng hơn. Bản ghi lịch sử xác nhận sự đối lập giữa bảo thủ và tính phổ biến thậm chí vượt ra khỏi các yếu tố tôn giáo. Bảng 36.1 cho thấy 10 cái tên đầu tiên phổ biến nhất dành cho nữ giới ở Hoa Kỳ theo từng khoảng thời gian 25-30 năm kể từ năm 1870 đến 2001.

Table 36.1 Top ten first names for females in the United States, 2001

1870	1900	1925	1950	1975	2001
Mary	Mary	Mary	Mary	Jennifer	Hannah
Anna	Ruth	Barbara	Susan	Amy	Emily
Elizabeth	Helen	Dorothy	Deborah	Sarah	Sarah
Emma	Margaret	Betty	Linda	Michelle	Madison
Alice	Elizabeth	Ruth	Patricia	Kimberly	Brianna
Edith	Dorothy	Margaret	Barbara	Heather	Kaylee
Florence	Catherine	Helen	Nancy	Rebecca	Kaitlyn
May	Mildred	Elizabeth	Catherine	Catherine	Hailey
Helen	Francis	Jean	Karen	Kelly	Alexis
Katherine	Alice	Ann(e)	Carol(e)	Elizabeth	Elizabeth

Source: U. S. Census, 2001

Bảng 36.1

Tổng cộng có 37 tên khác nhau được tìm thấy trong danh sách. Chỉ có một, *Elizabeth*, xuất hiện năm trong số sáu danh sách. *Mary* và *Catherine/Katherine* mỗi tên xuất hiện trong bốn danh sách, *Margaret*, *Helen*, *Alice*, *Ruth* và *Dorothy* mỗi tên có mặt trong hai danh sách, và 29 tên còn lại chỉ xuất hiện một lần. Trong số 29 tên đó, có 19 tên xuất hiện trong ba khoảng thời gian cuối cùng. Chỉ có *Elizabeth*, *Mary* và *Catherine* kéo dài qua khoảng thời gian 131 năm. Mô hình cho nam giới khác biệt, như được thể hiện trong Bảng 36.2.

Table 36.2 Top ten first names for males in the United States, 2001

1870	1900	1925	1950	1975	2001
William	John	Robert	John	Michael	Michael
John	William	John	Robert	Jason	Jacob
Charles	Charles	William	James	Matthew	Matthew
Harry	Robert	James	Michael	Brian	Nicholas
James	Joseph	David	David	Christopher	Christopher
George	James	Richard	Steven	David	Joseph
Frank	George	George	William	John	Zachary
Robert	Samuel	Donald	Richard	James	Joshua
Joseph	Thomas	Joseph	Thomas	Jeffrey	Andrew
Thomas	Arthur	Edward	Mark	Daniel	William

Source: U.S. Census, 2001

Bảng 36.2

Tổng cộng có 25 tên khác nhau xuất hiện. Hai tên, *John* và *James*, có mặt năm trong số sáu danh sách, *William*, *Joseph*, *Michael* và *Robert* có mặt trong bốn danh sách, *George* và *Thomas* được tìm thấy trong ba danh sách, *Charles*, *Christopher* và *David* có mặt trong hai danh sách và mười bốn tên chỉ xuất hiện một lần. Mười trong số 14 tên đó xuất hiện trong ba khoảng thời gian cuối cùng. So sánh các hồ sơ cho thấy rằng (1) có nhiều tên nữ khác nhau hơn so với tên nam; (2) cả tên nam và nữ đều cho thấy sự

đa dạng hơn trong nửa thế kỷ qua so với thế kỷ trước; (3) có nhiều tên nam hơn so với tên nữ có nguồn gốc từ Kinh Thánh hoặc tôn giáo.

Bản ghi chi tiết hơn về các khoảng thời gian 25 năm được thể hiện trong Bảng 36.1 và 36.2 cho thấy rằng tên cá nhân có thể rất phổ biến trong vài năm rồi sau đó giảm từ vị trí cao xuống thấp hơn. Trang web của Cơ quan An sinh Xã hội Hoa Kỳ (US Social Security Administration) chứa danh sách năm tên hàng đầu cho tên nữ và nam trong 100 năm qua. *Emily* đã là tên hàng đầu cho nữ từ năm 1996 đến 2007, *Jennifer* dẫn đầu từ năm 1970 đến 1984, và *Mary* đứng đầu từ năm 1912 đến 1946 và một lần nữa từ năm 1953 đến 1961, sau khi đã bị *Linda* thay thế trong khoảng thời gian trước đó. Đối với nam giới, *Jacob* đã giữ vị trí số một từ năm 1999 đến 2012, và *Michael* giữ vị trí hàng đầu từ năm 1954 đến 1959 và một lần nữa từ năm 1961 đến 1998, với *David* dẫn đầu vào năm 1960. Thực tế là *John*, *Robert*, *James*, *Michael* và *Jacob* cùng nhau giữ vị trí hàng đầu cho cả thế kỷ trừ *David* vào năm 1960. Điều này một lần nữa chứng minh sự bảo thủ trong việc chọn tên gọi nam và tầm quan trọng của nguồn gốc tôn giáo. Trong số các tên nữ giữ vị trí hàng đầu trong bốn năm qua—*Mary*, *Jennifer*, *Emily*, *Lisa* và *Linda*—*Mary* là cái tên duy nhất có nguồn gốc tôn giáo.

Tiếng Hebrew là nguồn gốc của nhiều tên gọi tôn giáo, tiếng Latin đứng hàng thứ hai. Mặc dù các mô hình lựa chọn cụ thể có thể khác nhau tại các khu vực nói tiếng Anh bản xứ ở Mỹ, Vương quốc Anh, Canada, Úc và New Zealand, nguồn gốc và các tên gọi là tương tự. Sự phân bố ban đầu xuất phát, dĩ nhiên, từ Vương quốc Anh. Không gian {bài viết} không cho phép truy vết sự phân bố và những khác biệt khu vực, nhưng điểm quan trọng là các

tên gọi và mô hình của chúng rất cổ xưa, chứng minh cho sự ổn định của hệ thống đặt tên cá nhân qua các khu vực rộng lớn trên thế giới.

36.4 Họ trong tiếng Anh

Họ trong tiếng Anh được kế thừa, như đã được quy định bởi pháp luật. Chúng bắt nguồn từ đâu và khi nào chúng bắt đầu xuất hiện? Họ không tồn tại ở Anh trước năm 1100 sau Công Nguyên, nhưng dần dần xuất hiện trong vài thế kỷ tiếp theo, đặc biệt là từ năm 1250 đến 1450 (Bowman 1932; Redmonds 2002) và tiếp tục cho đến thế kỷ 18 (Smith-Bannister 1997). Trước khi họ xuất hiện, mọi người có tên gọi riêng {tên chính / first name}, nhiều trong số đó có nguồn gốc tôn giáo. Đa số mọi người sống ở vùng nông thôn và kiếm sống tại địa phương. Nếu cần phân biệt thêm, người ta có thể sử dụng tên dạng mô tả hoặc biệt danh, ví dụ có thể có các tên như *John*, rồi *Big John* (John bự con) hay thậm chí là cả *Little John* (John bé nhỏ). Nơi cư trú hoặc nguồn gốc cũng có thể được sử dụng, như *Mary of Dover* hay *Elizabeth of Brighton*. Tên của những cá nhân nổi tiếng và quyền lực đặc biệt phản ánh các đặc điểm cá nhân hoặc nguồn gốc của họ, như *Richard the Lionhearted*, *William the Conqueror* (Conqueror nghĩa là kẻ thắng trận, người chinh phục), *Katherine of Aragon*, hay *Mary Queen of Scots* (Queen nghĩa là nữ hoàng). Một khả năng khác là nghề nghiệp, ví dụ như *Thomas the baker* (baker nghĩa là thợ làm bánh) hay *Emma the seamstress* (seamstress có nghĩa là thợ may) (Dolan 1972).

Nguyên nhân khiến người Anh bắt đầu sử dụng họ có thể là do dân số tăng lên và nhu cầu phân biệt cư dân một cách rõ ràng hơn, nhưng khả năng cao hơn là do sự xuất hiện của thuế suất.

Trước đây, thuế tài sản đã được yêu cầu như là các khoản thanh toán cho chính phủ, nhưng nhu cầu về thuế khác đã dẫn đến việc áp đặt thuế suất lên cá nhân. Khi cá nhân cần phải nộp thuế, một phương pháp tốt hơn để phân biệt người dân cho việc ghi chép văn bản trở nên cần thiết, và việc giới thiệu họ là một bước đi lô-gic (hợp lý). Các loại thuế suất quan trọng của Anh đã được đánh vào các năm 1377, 1379 và 1381 (Fenwick 1998), mặc dù thuế đã được áp đặt từ hơn 100 năm trước đó. Họ được tạo ra chủ yếu bằng cách chính thức hóa các tên gọi và tên chính có tính miêu tả (Reaney 1991). Vì vậy, *Mary of Dover* sẽ trở thành *Mary Dover*, và *Thomas the baker* sẽ trở thành *Thomas Baker*.

Phần lớn họ được tạo ra từ một trong bốn nguồn. Đầu tiên là từ họ thuộc dạng patronymic, bao gồm tên của người cha cộng với hậu tố hoặc tiền tố để biểu thị địa vị họ. Ở Anh, từ này thường có dạng hậu tố -son cộng với tên của người cha để đặt cho *Johnson*, *Watson*, *Wilson*, *Danielson*, v.v. Tuy nhiên, hệ thống này không tạo ra một hệ thống patronymic. Khi một cái tên như *Robertson* được tạo ra, nó trở thành họ, và con cái của thế hệ đó và các thế hệ tiếp theo đều có họ *Robertson*. Không phải tất cả các tên dạng patronymic đều có hậu tố -son; tên của người cha có thể được sử dụng mà không cần sửa đổi hoặc có thể có hậu tố -s để tạo ra *Richards* hoặc *Collins*. Cách phổ biến thứ hai để tạo họ là sử dụng nghề nghiệp hoặc chức danh của một người làm họ, phương pháp đó tạo ra *Smith* (thợ rèn), *Cook* (đầu bếp), *Wainwright* (thợ làm thùng) và *Chapman* (chủ cửa hàng). Loại họ thứ ba mang tính địa hình và bắt nguồn từ địa điểm hoặc loại địa điểm nơi một người cư trú. *Matthew* sống bên sông sẽ trở thành *Matthew River*, *Anna* sống trên đồi sẽ trở thành *Anna Hill*. *Barbara* sống ở *Eaton* sẽ trở thành *Barbara Eaton*. Loại thứ tư xuất phát từ những mô tả về các đặc điểm hành vi hoặc thể chất

được sử dụng làm tính từ để phân biệt con người. Vì vậy, *White* (Trắng), *Good* (Tốt), *Long* (Dài), *Meek* (Nhu mì) và *Wise* (Khôn ngoan), cùng nhiều tên khác, đã trở thành họ.

Họ đã xuất hiện để phân biệt rõ ràng người mang nó, và chúng đóng vai trò tốt trong việc này. Tuy nhiên, quan niệm phổ biến là tên gọi của một người có vai trò quan trọng nhất trong việc làm cho người đó trở nên khác biệt và họ chỉ là thứ yếu. Trong một nghĩa nào đó, điều này là đúng; tên gọi (tên chính) là tên đại diện cho bản sắc, cái tên được sử dụng nhiều nhất. Còn Họ giúp phân loại nhóm người, trong khi mỗi người có tên gọi riêng của mình. Tuy nhiên, trong danh sách các tên cá nhân, số lượng họ khác nhau sẽ nhiều hơn số lượng tên chính khác nhau. Đó là hệ quả của sự bảo thủ trong việc chọn tên chính; cha mẹ thường chọn những cái tên đã được thiết lập đi thiết lập lại qua từng thế hệ. Một danh sách có thể chứa nhiều người có tên là *Michael*, *Jacob*, *Elizabeth* hoặc *Emily*, nhưng mỗi người sẽ có một họ khác nhau. Ngoài gia đình, người thân và bạn bè, họ giúp xác định danh tính của mỗi cá nhân một cách rõ ràng hơn so với tên chính (first name).

36.5 Thay đổi tên

Việc thêm họ vào tên trong thời Trung cổ ở châu Âu đại diện cho một loại hình thay đổi tên gọi. Mỗi cá nhân được gán một tên chính thức mới (newly official name), mang lại tư cách mới là người đóng thuế và đồng thời làm rõ nét cá nhân hóa. Dù là loại hình thay đổi tên nào, chúng thường biểu hiện sự thay đổi về tư cách {trạng thái} hoặc vị trí {xã hội}. Khi một người đi qua các giai đoạn của cuộc sống, vị trí của họ trong xã hội cũng thay đổi theo. Một số thay đổi là không thể tránh khỏi, như từ giai đoạn

sơ sinh sang trẻ em rồi thành người trưởng thành. Tuy nhiên, những thay đổi này cũng được phủ lên bởi văn hóa, xác định khi nào một giai đoạn kết thúc và giai đoạn khác bắt đầu. Những thay đổi khác cụ thể hơn về mặt xã hội, bao gồm kết hôn, làm cha mẹ, và tiến bộ về vị trí và tư cách trong xã hội, thông qua bất kỳ phương tiện nào. Không phải tất cả sự thay đổi trong điều kiện sống đều xứng đáng để thay đổi tên gọi, nhưng việc thay đổi tên có thể xảy ra trong mọi xã hội. Trong xã hội công nghiệp, việc thay đổi tên phổ biến nhất khi người phụ nữ khi kết hôn sẽ lấy họ của chồng, mặc dù quy ước này đang dần được thay đổi. Cá nhân cũng có thể tự mình thay đổi tên của bản thân theo pháp luật vì nhiều lý do khác nhau. Một trong số đó là không thích tên đó. Một lý do khác liên quan đến việc thăng tiến xã hội, phổ biến trong những người có hoặc muốn trở nên nổi tiếng, ví dụ như các nghệ sĩ biểu diễn. Võ sĩ quyền anh nổi tiếng của Mỹ là *Cassius Clay* đã đổi tên thành *Muhammad Ali* khi ông theo Đạo Hồi. Ngôi sao quá cố thuộc dòng phim cao bồi Mỹ *John Wayne* ban đầu có tên là *Marion Morrison*. Tuy nhiên, sự thay đổi không nhất thiết phải theo hướng giản lược. Ca sĩ *Engelbert Humperdinck* ban đầu có tên là *Arnold George Dorsey*.

Richard Alford (1988: 86) đã chỉ ra trong nghiên cứu xuyên văn hóa (cross-cultural study) về việc đổi tên rằng việc đổi tên thường gặp hơn trong các xã hội nhỏ và ít phức tạp, cũng như trong những xã hội mà mỗi cá nhân thường có tên độc đáo. Sự liên quan này có lý do, bởi vì việc đổi tên ít có khả năng gây ra sự xáo trộn trong xã hội hoặc nhóm họ hàng. Một cái tên được thay thế bằng cái tên khác, và chính việc đổi tên có thể là điểm nổi bật của tình trạng tự miêu tả (self-ascribed) mới. Trong nhiều xã hội quy mô nhỏ, cá nhân có thể đơn giản thông báo rằng họ không muốn được gọi là X mà là Y, và nguyện vọng của họ

thường được chấp thuận, trừ khi có xung đột với quy ước văn hóa. Trong suốt cuộc đời một người, việc đổi tên có thể xảy ra vài lần, nhưng trong mỗi trường hợp, cái tên đại diện cho người đó và phục vụ cho mục tiêu xã hội thông qua việc làm rõ cá thể và phân loại thành viên.

Sự thay đổi trong cách xưng hô cũng có thể xảy ra khi một cá nhân trải qua các giai đoạn cuộc sống thông qua việc gán cho họ những biệt danh có tính mô tả hoặc cụm từ thân mật. Những cái sau thường liên quan đến mối quan hệ cá nhân hoặc gần gũi. Biệt danh thường xuất hiện trong các nhóm xã hội đặc biệt, như giữa bạn bè thiếu niên hoặc thành viên của các đội thể thao, phổ biến nhất là trong độ tuổi vị thành niên (xem chương trong tập này của Kennedy). Alford (1988: 82) phát hiện ra rằng biệt danh thường là một trong bốn loại, dựa trên những bất thường về thể chất hoặc hành vi, nghề nghiệp và nơi xuất xứ. Về mặt sử dụng, chúng biểu hiện cho bản sắc nổi lên hoặc đã đạt được, trái ngược với bản sắc được đặt hoặc được chỉ định, do đó bổ sung cho vai trò của tên được chỉ định. Biệt danh có khả năng ít phổ biến hơn tên được đặt và do đó chúng làm nổi bật tính cá nhân ở mức độ lớn hơn và có sức ảnh hưởng xã hội đáng kể.

Nguồn gốc của từ 'biệt danh' cho thấy tính bổ sung của nó. Theo Từ điển Oxford Tiếng Anh (trực tuyến), từ *ekename* 'tên phụ' được bắt nguồn từ tiếng Anh cổ *eaca* 'sự tăng thêm', và đã được sử dụng kể từ thế kỷ 14.

36.6 Tóm lược và xem xét thêm về nguồn gốc

Trong cuộc khảo sát này về các phương pháp đặt tên cá nhân, một số điểm chính đã được trình bày. Những điểm này bao gồm:

- Việc đặt tên cá nhân là một hiện tượng phổ quát. Tất cả các xã hội đều có những cái tên mà thành viên nhận diện như là đặc trưng của xã hội, và tất cả mọi người trong xã hội đều được đặt ít nhất một trong số những cái tên ấy.
- Hệ thống đặt tên cá nhân có lịch sử bao gồm các thuộc tính xã hội và văn hóa.
- Tên cá nhân được sử dụng để chỉ dẫn (tham chiếu) và xưng hô, giúp phân biệt các thành viên trong xã hội. Nhằm phân biệt họ với những thành viên khác.
- Tên cá nhân phân loại cá nhân theo nhiều đơn vị xã hội và văn hóa khác nhau, bao gồm chính xã hội đó, các đơn vị quan hệ gia đình trong xã hội (gia đình, dòng họ, bộ lạc), và trong hầu hết các xã hội bao gồm cả giới tính của người đó.
- Các thuộc tính văn hóa cốt lõi của hệ thống đặt tên cá nhân có thể thấy qua thực tiễn (phong tục, tập quán) của xã hội trong việc đặt tên ngay từ khi sinh ra hoặc không lâu sau đó.
- Sự biến thiên văn hóa tồn tại về việc ai có quyền đặt tên khi trẻ mới sinh, và chủ thể gia đình về cơ bản gánh vác trách nhiệm này trong các xã hội công nghiệp hiện đại, trong khi ở các xã hội quy mô nhỏ thường trao quyền này cho ông bà hoặc các chuyên gia đặt tên được công nhận.
- Tên phù hợp khi sinh có nhiều nguồn gốc khác nhau, tuân theo các ràng buộc của xã hội và quy ước văn

hóa, cụ thể là từ các nhóm quan hệ gia đình và một danh sách các tên cá nhân được chấp thuận.

- Các xã hội có thể được mô tả là có nguồn tên cá nhân tương đối mở hoặc cố định. Trong các hệ thống mở, bất kỳ tên nào được công nhận về mặt văn hóa cũng có thể được đặt cho trẻ em, giống như ở Mỹ, nhưng trong các hệ thống cố định, tên phải được chọn từ danh sách đã được thiết lập từ trước, giống như ở Iceland chẳng hạn.
- Hệ thống đặt tên mở có quy tắc linh hoạt, nhưng những cái tên được ưa chuộng hoặc được ưu tiên xuất hiện với tần suất cao và có thể ổn định qua nhiều thế hệ.
- Đặc trưng giới (gender) là đặc điểm xuất hiện phổ biến nhất trong tên cá nhân khi xem xét xuyên văn hóa {tức là đánh giá xem xét nhiều nền văn hóa khác nhau}, với hầu hết mọi xã hội đều phân biệt tên dựa trên cơ sở đó.
- Trong xã hội Anglo, việc đặt tên nam giới thường bị hạn chế và bảo thủ hơn so với tên nữ giới, có lẽ cho thấy sự ưu tiên cho tính ổn định lớn hơn trong các tên gắn liền với dòng họ và truyền thống.
- Họ đã xuất hiện ở Châu Âu vào Thời Trung Cổ, cùng với sự gia tăng dân số nhưng đặc biệt là việc ghi chép liên quan đến thuế suất. Những nguồn chính để lựa chọn họ là từ những cái tên miêu tả đã có sẵn, cụ thể là các đặc điểm cá nhân, dòng dõi, quê quán, và nghề nghiệp.
- Việc thay đổi tên diễn ra trong mọi xã hội nhưng thường xuyên hơn trong các xã hội nhỏ bé, ít phức tạp.

Sự thay đổi tên phản ánh sự thay đổi trong trạng thái hoặc vị trí của một người trong cuộc sống.

- Biệt danh (nicknames) theo nghĩa đen là ‘tên phụ’, thường được gán bởi bạn bè trong các nhóm xã hội khăng khít khi ở tuổi thanh thiếu niên, và có thể làm nổi bật cá tính của một người nhiều hơn so với tên được đặt {tên khai sinh}.

Phần tiếp theo mở rộng cuộc thảo luận về sự cá nhân hóa, tính độc nhất của tên và tên như là hiện thân của nhân cách (persona). Thông tin này được rút ra từ dự án thứ ba của tác giả, tổng hợp và so sánh các tên cá nhân từ những xã hội sơ khai và đơn giản nhất, những người sống sót bằng cách săn bắn hái lượm (foraging), thông thường là qua việc tìm kiếm thức ăn hoang dã, săn bắn và đánh cá.

Ban đầu, có vẻ như hệ thống đặt tên của người hái lượm sẽ không có nhiều điều nói cho chúng ta biết về các hệ thống được tìm thấy trong xã hội công nghiệp. Xã hội sau liên quan đến nhiều yếu tố hơn và phức tạp hơn, giống như các khía cạnh khác của xã hội quy mô lớn. Tuy nhiên, điều ngược lại mới là sự thật. Như trong sinh học, nơi chúng ta có thể học được nhiều điều về các loài phức tạp hiện đại bằng cách tập trung vào những loài sơ khai, ít phức tạp hơn, hệ thống đặt tên của người hái lượm có thể làm sáng tỏ các khía cạnh của việc đặt tên mà có thể khó quan sát trong xã hội hiện đại.

Mẫu khảo sát của các xã hội săn bắn hạn chế chỉ bao gồm những nhóm mà thông tin đủ đầy có sẵn trong tài liệu, và bao gồm các nhóm tồn tại từ cuối thế kỷ 19 cho đến hầu hết thế kỷ 20. Chúng chỉ đại diện cho một tỷ lệ nhỏ của các xã hội săn bắn nếu tính

toàn bộ thời kỳ tiền sử, xét rằng sắn bản là lối sống của con người ít nhất trong 100,000 năm, và có lẽ còn lâu dài hơn. Tuy nhiên, mẫu khảo sát của 26 xã hội cho thấy sự tương đồng đáng chú ý, mặc dù chúng đến từ các lục địa khác nhau. Nguồn gốc thực sự của những đặc điểm chung này gần như chắc chắn sẽ không bao giờ được biết, nhưng mức độ tương đồng gợi ý rằng đã có một hệ thống đặt tên ổn định trong khoảng thời gian rất dài.

Mẫu bao gồm một từ Châu Á, một từ Úc, ba từ Châu Phi, bốn từ Nam Mỹ và 17 từ Bắc Mỹ (xem Bảng 36.3).

Các so sánh được thực hiện qua 15 hạng mục, nhưng chỉ có các hạng mục liên quan nhất đến cuộc thảo luận hiện tại được bao gồm ở đây: Tên Gọi Cá Nhân (Identity Names); Sự Phân Biệt Cá Nhân Tối Đa (Maximal Individuation); Đặt Tên Theo Tổ Tiên (Named After Ancestor); Nhiều Tên (Multiple Names); Biệt Danh (Nicknames); Teknyonyms; Cấm Sử Dụng Tên Sau Khi Chết (Name Prohibited after Death); Tên Khi Kết Hôn (Marriage Name); và Họ Gia Đình (Family Name). Việc tính toán của những đặc điểm này theo các xã hội được hiển thị trong Bảng 36.4.

Table 36.3 Foraging societies: names, locations, areas, and regions

Society/Band	Location	Area	Region
Aranda	Old World	Australia	Desert/Outback
!Kung San	Old World	Africa	Kalahari
Kua San	Old World	Africa	Kalahari
=Kade San	Old World	Africa	Kalahari
Ainu	Old World	Asia	Northern
Gosiute	New World	North America	Great Basin
Paiute	New World	North America	Great Basin
Blackfeet	New World	North America	High Plains
Cree	New World	North America	High Plains
Crow	New World	North America	High Plains
Gros Ventre	New World	North America	High Plains
Arapaho	New World	North America	Central Plains
Comanche	New World	North America	Central Plains
Dakota	New World	North America	Central Plains
Hidatsa	New World	North America	Central Plains
Kiowa	New World	North America	Central Plains
Oglala	New World	North America	Central Plains
Omaha	New World	North America	Central Plains
Pawnee	New World	North America	Central Plains
Pomo	New World	North America	California
Yakima	New World	North America	California
Yokut	New World	North America	California
Jivaro	New World	South America	Amazon Basin
Kayapo	New World	South America	Amazon Basin
Sanuma	New World	South America	Amazon Basin
Siriono	New World	South America	Amazon Basin

Bảng 36.3

Table 36.4 Features of forager personal naming systems

Society	ID Name	Max. Ind.	Multi-Names	Nick-Names	Tekno-nyms	Prohib-Death	Constr-Usage	Family Names	Marry-Names	Title/Status
Aranda	+	+	+	+	+	+	+	-	-	-
!Kung San	+	-	+	+	+	+	+	-	-	-
Kua San	+	+	+	+	0	+	+	-	-	-
=Kade San	+	+	+	+	+	+	+	-	-	-
Ainu	+	+	+	+	+	+	+	-	-	-
Gosiute	+	+	+	+	+	+	+	-	-	-
Paiute	+	+	+	+	+	+	+	-	-	-
Blackfeet	+	+	+	+	0	+	+	-	-	-
Crete	+	+	+	+	0	+	+	-	-	-
Crow	+	+	+	+	0	+	+	-	-	-
Gros Ventre	+	+	+	+	+	+	+	-	-	-
Arapaho	+	+	+	+	0	+	+	-	-	-
Comanche	+	+	+	+	+	+	+	-	-	-
Dakota	+	+	+	+	0	0	+	-	-	-
Hidatsa	+	+	+	+	+	+	+	-	-	-
Kiowa	+	+	+	+	0	+	+	-	-	-
Oglaia	+	+	+	+	0	0	+	-	-	-
Omaha	+	+	+	+	+	+	+	-	-	-
Pawnee	+	+	+	+	+	+	+	-	-	-
Pomo	+	0	+	+	0	+	+	-	-	-
Yakima	+	-	+	+	+	+	+	-	-	-
Yokut	+	-	+	+	+	+	+	-	-	-
Jivaro	+	+	+	+	0	0	+	-	-	-
Kayapo	+	+	+	+	+	+	+	-	-	-
Sanuma	+	0	+	+	0	0	+	-	-	-
Siriono	+	+	+	+	+	+	+	-	-	-
TOTALS	26 +	21 +	26 +	26 +	15 +	22 +	26 +	26 -	26 -	26 -
		3 -			11 0	4 0				
		2 0								

+ = reported present; - = reported absent; 0 = not reported

Bảng 36.4

Một số đặc điểm được tìm thấy có mặt trong tất cả các xã hội, mặc dù các đặc điểm khác không được báo cáo trong tài liệu và do đó không thể được tính toán. Một bản thuật lại được cung cấp ngay dưới đây.

- **Tên gọi cá nhân (Identity Name).** Trong mọi xã hội, mỗi thành viên của một nhóm (nhóm xã hội) đều có một tên gọi chính được sử dụng để nhận dạng, thông qua việc tham chiếu hoặc xưng hô. Mô hình này vẫn tiếp tục đến thời điểm hiện tại, mặc dù rõ ràng các cá nhân trong xã hội đương đại có nhiều hơn một tên gọi.
- **Sự Phân Biệt Cá Nhân Tối Đa (Maximal Individuation).** Đặc điểm này ám chỉ việc mỗi cá nhân trong một nhóm đều có tên riêng biệt. Tên gọi không thể được đặt cho nhiều hơn một người và không có hai người nào có cùng tên gọi. Sự phân biệt cá nhân được tối đa hóa. Có 21 trong số 26 xã hội săn bắt hái lượm đã thể hiện đặc điểm này. Nó không tồn tại trong 3 nhóm xã hội, và không có thông tin cho 2 trường hợp còn lại. Mặc dù bộ sưu tập các tên gọi mà các cá nhân trong xã hội ngày nay được biết đến góp phần vào quá trình phân biệt cá nhân, quá trình này không phải là tối đa.
- **Nhiều Tên Gọi (Multiple Names).** Tất cả 26 xã hội đều có tính năng này, nhưng các tên gọi khác là bổ sung cho tên gọi (identity name) của từng cá nhân. Chúng bao gồm biệt danh (nicknames) và teknonym. Teknonym là việc sử dụng thuật ngữ quan hệ để tham chiếu và xưng hô, ví dụ: cha-của-X, con-gái-của-Y. Cùng một khuôn mẫu tồn tại trong xã hội ngày nay (nhưng cần xem thêm hai điểm dưới đây).

- **Biệt danh (Nicknames).** Chúng được sử dụng trong tất cả 26 nhóm và có vẻ như là một đặc trưng phổ quát của việc đặt tên.
- **Teknonyms.** Việc sử dụng teknonyms xuất hiện trong tất cả các xã hội mà thông tin có sẵn, tổng cộng 15 xã hội. 11 trường hợp không được đề cập trong tài liệu có thể là do chúng ta không nhận ra chúng như là những cái tên. Trong xã hội hiện đại, teknonyms được sử dụng để chỉ người (mẹ của Mary, anh của Bob), mặc dù hiếm khi được sử dụng như hình thức xưng hô.
- **Cấm sử dụng sau khi qua đời (Prohibited after Death).** Đặc điểm này ám chỉ một yêu cầu cấm mà có thể sẽ khiến nhiều người đọc cảm thấy lạ lẫm, nhưng nó gần như phổ biến trong các xã hội săn bắt hái lượm. Chỉ có bốn trong số 26 xã hội săn bắt hái lượm không được báo cáo có đặc điểm này. ‘Cấm sử dụng sau khi qua đời’ có nghĩa là tên của người đã khuất không được phép sử dụng để tham chiếu {tức là không được đặt tên đó cho người khác}, mãi mãi. Việc sử dụng tên sẽ được coi là một vi phạm nghiêm trọng, thậm chí nguy hiểm đối với quy ước xã hội. Lý giải cho điều này là việc sử dụng tên gọi của người đó, giống như là gọi hồn người đã không còn sống. Đây là một trong những quy tắc mạnh mẽ hàng đầu, nếu không muốn nói là mạnh mẽ nhất, về sự đồng nhất giữa tên và con người. Lệnh cấm này rất mạnh đến nỗi ở một số bộ lạc, những từ có âm tương tự và gợi nhớ đến tên cũng không được phép sử dụng nữa. Phải sử dụng cách diễn đạt khác hoặc thay thế từ mới, hoặc phải thay đổi cách phát âm của từ để giảm bớt sự giống nhau với tên thực sự. Ở Trukese thuộc Nam Thái Bình Dương, nếu tên của người đã

khuất giống với từ chỉ vật dụng thông thường, vật dụng đó phải được đặt tên mới sau cái chết của người mang tên đó (Alford 1988: 116). Người Guarani ở Paraguay giao trách nhiệm phát minh ra các tên thay thế cho phụ nữ cao tuổi. Trong cuốn sách của ông về ‘phép thuật’ của tên gọi, Edward Clodd (1968) đã ghi chú rằng từ vựng của Guarani chỉ đến một giống ‘báo’ đã phải thay đổi ba lần trong bảy năm. Do đó, các hạn chế và điều cấm kỵ về tên có thể trở thành nguyên nhân quan trọng của sự thay đổi từ vựng. Lệnh cấm sử dụng tên của người đã khuất đã không còn trong các hệ thống đặt tên hiện đại, có lẽ do việc giảm thiểu tính cá nhân hóa, tính không duy nhất của hầu hết các tên riêng và mối liên kết của tên với tài sản (Alford 1988: 117).

- **Hạn chế về Sử dụng (Constraints on Usage).** Tất cả 26 xã hội đều có sự xuất hiện của đặc điểm này. Mục đích là tránh sử dụng tên gọi cá nhân, đặc biệt khi xưng hô. Như trong lệnh cấm sử dụng sau cái chết, việc sử dụng tên của một người gọi hồn người đó—một quyền tự do xã hội bị tránh né, trừ khi có mối quan hệ thân thiết với người đó. Việc sử dụng tên là quá nguy hiểm; đó là bản sắc cá nhân, chỉ được gọi một cách cẩn thận. Điều này có nghĩa là các teknonyms thường được sử dụng, bởi chúng được coi là kính ngữ, nêu bật mối quan hệ huyết thống so với chủ nghĩa cá nhân. Việc tránh sử dụng tên gọi cá nhân trong xã hội là phổ biến ở các xã hội quy mô nhỏ. Trong các xã hội nói tiếng Anh, việc sử dụng tên gọi đầu tiên chỉ phù hợp về mặt xã hội khi đã có lời giới thiệu phù hợp (một ‘bí tích / baptism’, theo thuật ngữ của Kripke, 1972). Có vẻ như có thể nói

rằng việc tránh né này vẫn tồn tại trong tất cả các xã hội, nhưng có thể áp dụng một quy tắc loại trừ, một lời giới thiệu loại bỏ ràng buộc ấy.

Bức tranh hiện lên cho thấy việc cá nhân hóa (individuation) là một đặc trưng của hệ thống đặt tên cá nhân ngay từ ban đầu, nhưng nó không chỉ đơn giản là sự phân biệt một thành viên trong nhóm với người khác. Thay vào đó, nó được xem xét nghiêm túc, đến mức mà mọi người cố gắng tránh sử dụng tên, bởi vì việc sử dụng tên có thể kiểm soát người mang tên đó. Ngoài ra, tên không thể được sử dụng sau khi người mang tên qua đời, vì lý do tương tự: nghĩa là nó gọi lên nhân cách và do đó là con người. Biệt danh cũng phổ biến ở các xã hội săn bắt hái lượm, nhưng giống như tên gọi cá nhân, chúng được bao quanh bởi những quy tắc hành vi mạnh mẽ điều chỉnh việc sử dụng. Tên gọi theo cha mẹ (teknonyms) rất phổ biến và chắc chắn đã làm giảm bớt gánh nặng xã hội trong việc tham chiếu và xưng hô trong bối cảnh có các lệnh cấm và tránh né. Ngoại trừ việc cấm sử dụng tên của người đã khuất và việc sử dụng teknonyms, tất cả các tính chất này vẫn tồn tại trong xã hội ngày nay, mặc dù đã được nói lỏng về ràng buộc và giảm bớt tính quan trọng xã hội.

Cuối cùng, nếu đặc điểm Đổi Tên khi Kết Hôn / Marriage Name (thay đổi tên khi kết hôn), Họ Gia Đình, và khi xem xét đến các Danh hiệu và Tên gọi, tất cả đều không xuất hiện trong 26 xã hội được nêu (Bảng 36.4), có một lý do chính đáng cho sự xuất hiện của chúng trong những xã hội công nghệ cao hơn. Sự hiện diện của những đặc điểm này là dấu hiệu cho thấy tầm quan trọng của gia đình và họ tên gia đình (family names) trong các hệ thống xã hội và kinh tế nhấn mạnh đến tài sản, quyền sở hữu tài sản và của cải liên quan. Việc tối đa hóa tên cá nhân (maximally

individuating names) và liên kết/đánh đồng chúng với cá nhân đã được giảm bớt để phù hợp với những mối quan tâm mới này. Việc giới thiệu họ gia đình đã phân nào chuyển sự cân nhắc từ việc phân biệt cá nhân sang phân loại.